

Bản án số: 39/2022/HS-PT
Ngày 20 - 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên và ông Vũ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 2 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thị xã L.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1974, tại Long An;

Nơi cư trú: Khu phố A3, phường T, quận Q, Tp. Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1951 và bà: Đào Thị H, sinh năm 1953;

Có 01 người con sinh năm 2003 (con chung với bà Nguyễn Thị Thanh Hu, sinh năm 1980, đã ly hôn);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/11/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn D và bà Dương Thị Ngọc Ha có mâu thuẫn nên bị cáo D nảy sinh ý định trả thù. Khoảng trưa ngày 30/10/2020, bị cáo D gọi điện thoại nói với bị cáo Nguyễn Phương B là đón xe ra thị xã L để bị cáo D chỉ dẫn chiếm đoạt chiếc xe mô tô SH mode của bà Ha và nếu chiếm đoạt được thì bị cáo D cho bị cáo B, nghe bị cáo D nói như vậy thì bị cáo B đồng ý. Sau đó, bị cáo B rủ thêm bị cáo Nguyễn Văn TU cùng đi, đến ngày 31/10/2020 thì các bị cáo B và TU cùng đón xe từ Tp. Hồ Chí Minh ra thị xã L. Khi đến thị xã L, các bị cáo B và TU gặp bị cáo D tại quán cà phê Thiên Đường thuộc phường Tân Thiện, thị xã L để bàn bạc về việc chiếm đoạt tài sản. Tại đây, bị cáo D đưa hình xe mô tô SH mode của bà Ha cho các bị cáo B và TU xem, đồng thời nói số nhà và nơi để xe. Lúc này, bị cáo B mới rủ bị cáo TU cùng đi chiếm đoạt xe mô tô SH mode của bà Ha thì bị cáo TU đồng ý. Sau khi bàn bạc, bị cáo D điều khiển xe mô tô chở các bị cáo B và TU đến phường Phước Hội, thị xã L để thuê khách sạn nghỉ. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/10/2020, các bị cáo B và TU gặp bị cáo D tại quán KOA thuộc phường Phước Hội. Tại đây, bị cáo D đưa cho bị cáo TU 01 tu-vit để mở khóa xe, đồng thời bị cáo D nói với các bị cáo B và TU là khi đến nhà chỉ cần đẩy cánh cổng là vào được (vì nhà bị cáo D và nhà bà Ha chung cổng nên bị cáo D sẽ để cổng mở mà không khóa), nói xong bị cáo D đi về nhà, các bị cáo B và TU cầm theo tu-vit đi về khách sạn. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/11/2020, bị cáo B gọi điện cho bị cáo D hỏi “Tụi em vào được chưa” thì bị cáo D trả lời “Ừ, vào được rồi”. Sau khi gọi điện xong, bị cáo B mang theo tu-vit cùng với bị cáo TU đi bộ đến nhà bà Ha. Khi đến nơi, các bị cáo B và TU đẩy cổng đi vào, đi ra phía sau nhà bà Ha thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 86B6-217.00 nên bị cáo B đưa tu-vit cho bị cáo TU bẻ khóa nhưng không nổ được máy xe nên bị cáo B mới dắt xe đi ra khỏi nhà bà Ha. Khi ra tới đường, bị cáo B ngồi lên xe, còn bị cáo TU đẩy xe đi theo hướng về đường Thống Nhất, khi đi được một đoạn đường thì các bị cáo B và TU bị Công an phường Phước Hội đi tuần tra phát hiện bắt giữ.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 88/KL - ĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L xác định: Xe mô tô hiệu Honda loại SH mode, màu đỏ - đen, BKS 86B6-217.00, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị: 44.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thị xã L đã trả lại xe mô tô hiệu Honda loại SH mode, màu đỏ - đen, BKS 86B6-217.00 cho bà Dương Thị Ngọc Ha theo biên bản giao nhận ngày 09/11/2020, trả lại cho bà Nguyễn Trần Mỹ Ái 01 tu-vit theo biên bản giao nhận ngày 11/11/2020; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 của bị cáo Nguyễn Văn TU, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s của bị cáo Nguyễn Phương B và 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE, 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu vàng của bị cáo Nguyễn Văn D hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục THADS theo biên bản giao nhận ngày 08/02/2021.

Về dân sự: Bị hại bà Dương Thị Ngọc Ha không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thị xã L.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Phương B và Nguyễn Văn TU, đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

a. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt thi hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/11/2020.

b. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/11/2020.

c. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TU 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/11/2020.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 22/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B Thuận phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử phạt mức án 24 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thị xã L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn với bị hại bà Dương Thị Ngọc Ha nên vào trưa ngày 30/10/2020 bị cáo Nguyễn Văn D gọi điện thoại nói với bị cáo Nguyễn Phương B là đón xe ra thị xã L để bị cáo D chỉ dẫn chiếm đoạt chiếc xe mô tô SH mode của bà Ha và nếu chiếm đoạt được thì bị cáo D cho bị cáo B, nghe bị cáo D nói như vậy thì bị cáo B đồng ý và rủ thêm bị cáo Nguyễn Văn TU cùng đi. Sau đó đến ngày 31/10/2020 thì các bị cáo B và TU cùng đón xe từ Tp. Hồ Chí Minh ra thị xã L gặp bị cáo D tại quán cà phê Thiên Đường thuộc phường Tân Thiện, thị xã L để bàn bạc về việc chiếm đoạt tài sản. Tại đây, bị cáo D đưa hình xe mô tô SH mode của bà Ha cho các bị cáo B và TU xem, đồng thời nói số nhà và nơi để xe. Lúc này, bị cáo B mới rủ bị cáo TU cùng đi chiếm đoạt xe mô tô SH mode của bà Ha thì bị cáo TU đồng ý. Sau khi bàn bạc, bị cáo D điều khiển xe mô tô chở các bị cáo B và TU đến phường Phước Hội, thị xã L để thuê khách sạn nghỉ. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/10/2020, các bị cáo B và TU gặp bị cáo D tại quán KOA thuộc phường Phước Hội. Tại đây, bị cáo D đưa cho bị cáo TU 01 tu-vit để mở khóa xe, đồng thời bị cáo D nói với các bị cáo B và TU là khi đến nhà chỉ cần đẩy cánh cổng là vào được (vì nhà bị cáo D và nhà bà Ha chung cổng nên bị cáo D sẽ để cổng mở mà không khóa), nói xong bị cáo D đi về nhà, các bị cáo B và TU cầm theo tu-vit đi về khách sạn. Vào khoảng 01 giờ ngày 01/11/2020, bị cáo B gọi điện cho bị cáo D hỏi “Tụi em vào được chưa” thì bị cáo D trả lời “Ừ, vào được rồi”. Sau khi gọi điện xong, bị cáo B mang theo tu-vit cùng với bị cáo TU đi bộ đến nhà bà Ha. Khi đến nơi, các bị cáo B và TU đẩy cổng đi vào, đi ra phía sau nhà bà Ha thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 86B6-217.00 nên bị cáo B đưa tu-vit cho bị cáo TU bẻ khóa nhưng không nổ được máy xe nên bị cáo B mới dắt xe đi ra khỏi nhà bà Ha. Khi ra tới đường, bị cáo B ngồi lên xe, còn bị cáo TU đẩy xe đi theo hướng về đường Thống Nhất, khi đi được một đoạn đường thì các bị cáo B và TU bị Công an phường Phước Hội đi tuần tra phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Phương B và Nguyễn Văn TU lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 44.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử bị cáo Nguyễn Văn D 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp một số giấy tờ mới thể hiện gia cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo bị bệnh ,

cha, mẹ bị cáo bị bệnh. Nhưng xét thấy bị cáo D là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ là tu-vít để mở khóa xe và trực tiếp mở cổng để cho các bị cáo B và TU vào tiếp cận và chiếm đoạt xe mô tô. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thị xã L.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt thi hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/11/2020.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23, của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/4 /2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B Thuận;
- VKS, CA, TA, CCTHA TX La Gi;
- Sở tư pháp tỉnh B Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh B Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh B Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

Nguyễn Văn Thành

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Bích Văn Nhiên

Vũ Đức Hùng

Nguyễn Văn Thành